

Số: 37/2026/QĐST- HNGĐ

Lào Cai, ngày 25 tháng 3 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, điều 213; Khoản 4 điều 397 Bộ luật Tố tụng Dân sự;
Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 47/2026/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 3 năm 2026 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Phạm Việt C – Sinh năm 1994

Địa chỉ: Thôn T, xã X, tỉnh Lào Cai.

Anh Vũ Anh T – Sinh năm 1995

Nơi thường trú: Thôn T, xã K, tỉnh Thanh Hóa.

Nơi ở: 06.18 Lô B, chung cư A, khu phố F, phường B, thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nhân: Chị Phạm Việt C và anh Vũ Anh T kết hôn với nhau ngày 07/12/2021 có làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2025 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng anh chị không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, từ đó thường xảy ra cãi chửi nhau, tình cảm vợ chồng dần xa cách. Mâu thuẫn giữa anh chị đã được hai bên gia đình hòa giải nhưng vẫn không cải thiện được. Vợ chồng anh chị sống ly thân từ năm 2025. Đến nay anh chị cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có một con chung là cháu Vũ Phạm Linh Đ sinh ngày 08/11/2021. Hiện cháu phát triển khỏe mạnh bình thường, khi ly hôn anh chị thỏa thuận để chị Phạm Việt C là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Vũ Phạm Linh Đ đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Vũ Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 3.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4 năm 2026 đến khi cháu Vũ Phạm Linh Đ đủ 18 tuổi.

Hiện nay chị C làm tự do (mở quán spa) với mức thu nhập khoảng 10.000.000 đồng/tháng. Còn anh Vũ Anh T làm nhân viên văn phòng, mức lương 20.000.000 đồng/tháng.

[3] Về tài sản: Anh chị không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Anh chị thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí việc dân sự.

Xét thấy yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung khi ly hôn của chị Phạm Việt C và anh Vũ Anh T là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội phù hợp với quy định tại Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình nên cần chấp nhận.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Việt C và anh Vũ Anh T, hôn nhân chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: Giao cháu Vũ Phạm Linh Đ sinh ngày 08/11/2021 cho chị Phạm Việt C trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh Vũ Anh T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung số tiền 3.000.000 đồng/tháng (Ba triệu đồng một tháng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 4 năm 2026 đến khi cháu Vũ Phạm Linh Đ đủ 18 tuổi. Anh Vũ Anh T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Phạm Việt C và anh Vũ Anh T mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 31 ngày 16/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai,
- VKSND KV6- Lào Cai;
- Phòng THADS KV6 - Lào Cai;
- UBND xã Kim Tân, tỉnh Thanh Hoá;
- Các đương sự;
- Lưu HS; TA;

THẨM PHÁN

Hà Thị Anh

